

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-PT

Ngày: 17/02/2023

*V/v : Yêu cầu chấm dứt hành vi  
cản trở trái pháp luật và các  
quyền khác đối với quyền sử  
dụng đất.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông V Văn Túc

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Lý Thị Đoàn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLPT - DS ngày 14/10/2022 về việc: Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật và các quyền khác đối với quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2020/QĐ-PT, ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:***

Bà Bạch Thị A, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bà Bạch Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm Đồng Giang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà A, bà H: Ông Hoàng Công T; Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

***Các đồng bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Xuân T2; Ông Nguyễn Văn B; Bà Hoàng Thị H; Bà Nguyễn Thị T3; Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2; Bà Đinh Thị V.

Cùng địa chỉ: Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã M H , thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Q - Công chức địa chính; Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố H B, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Trọng T 5 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Hòa Bình; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người kháng cáo: Các đồng bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Xuân T2; Ông Nguyễn Văn B; Bà Hoàng Thị H; Bà Nguyễn Thị T3; Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2; Bà Đinh Thị V; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Bạch Thị A, bà Bạch Thị H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Công Trình bày:*

Ông Bạch Bá Cường (sinh năm 1948, chết ngày 14/6/2013) và bà Nguyễn Thị Hồ (chết ngày 26/11/2004) là bố mẹ đẻ của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H.

Ngày 31/8/1998 ông Bạch Bá Cường được UBND huyện Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình (nay là UBND thành phố Hòa Bình) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng tại khu vực Xóm Ba, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm Ba, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình) vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSĐĐ/LNKS do Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình cấp) đổi với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) có diện tích 682.000m<sup>2</sup>. Gia đình đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Khi ông Cường, bà Hồ chết không để lại di chúc.

Tháng 8/2021 Bà Bạch Thị A và Bạch Thị H làm thủ tục xác nhận tài sản thừa kế đối với thửa đất trên tại Văn phòng công chứng số 2-tỉnh Hòa Bình và được Ủy ban nhân dân xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình xác nhận trong thông báo hồ sơ kê khai nhận di sản thừa kế của bà A, bà H không có đơn khiếu nại, tố cáo. Quá trình làm thủ tục bà A, bà H đã ủy quyền cho ông Hoàng Công T thực hiện.

Trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hòa Bình, ngày 15/3/2021 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hòa Bình có văn bản số 365/TB- CNVĐĐ TP về việc tạm dừng hồ sơ và văn bản số 254/CNCPĐĐTP trả lời đơn cho ông Hoàng Công Tuấn. Nguyên nhân VPĐKĐĐ thành phố tạm dừng hồ sơ đăng ký biến động đất đai nêu trên do ngày 12-13/3/2021 bà Nguyễn Thị T1 cùng 10 hộ dân của xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình có đơn gửi UBND xã Mông Hóa, phòng Tài nguyên môi trường và Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Hòa Bình đề nghị không thực hiện thủ tục thừa kế tài sản cho bà A và bà H đối với thửa đất có nêu trên; Ngày 31/3/2021 UBND xã Mông Hóa có văn bản số 53/UBND-ĐC gửi Văn phòng ĐKĐĐ thành phố Hòa Bình về việc tạm dừng hồ sơ thừa kế của hộ ông Bạch Bá Cường do đang có tranh chấp với các hộ dân trong xóm.

Ngày 22/6/2021 các bên đương sự đã tiến hành hòa giải tranh chấp đất tại UBND xã Mông Hóa, việc hòa giải không thành.

Ngày 26/7/2021 Bà A, bà H khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T1 và 10 hộ dân ở xóm Ba, xã Mông Hóa phải chấm dứt hành vi cản trở đăng ký biến động đất đai của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, diện tích 682m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048, địa chỉ tại Xóm Ba, xã Mông hóa, huyện Kỳ Sơn nay là thành phố Hòa Bình. ( thửa đất đã được UBND huyện Kỳ Sơn, nay là thành phố Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy 02781/QSDĐ/LN KS cho ông Bạch Bá Cường).

2. Hủy biên bản hòa giải tranh chấp đất đai tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 68,2 ha; Mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSDĐ/LNKS do UBND xã Mông Hóa lập ngày 22/6/2021.

3. Yêu cầu chi nhA VPĐKĐ thực hiện đăng ký biến động đất đai của bà A, bà H theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2021 và 20/9/2021, bà A và bà H có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng hợp pháp của bà A, bà H đối với thửa đất số 01 tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSDĐ/LNKS do ông Bạch Bá Cường ( đã chết) để lại

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/5/2022 và 17/6/2022 nguyên đơn xác định lại nội dung và phạm vi yêu cầu khởi kiện là: Buộc bà Nguyễn Thị T1 và 10 hộ dân ở xóm Ba Nội, xã Mông Hóa phải chấm dứt hành vi cản trở đăng ký biến động đất đai của bà Bạch Thị A và Bạch Thị H; Đề nghị công nhận ông Cường là người sử dụng hợp pháp thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình. Nay ông Bạch Bá Cường và vợ là Nguyễn Thị Hồ đã chết, xác định các con của ông bà là Bạch Thị A và Bạch Thị H có quyền thừa kế quyền sử dụng đất của ông Cường để lại, được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Rút yêu cầu khởi kiện gồm: Hủy biên bản hòa giải tranh chấp đất đai tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSDĐ/LNKS và yêu cầu chi nhA VPĐKĐ thực hiện đăng ký biến động đất đai của bà A, bà H theo quy định của pháp luật.

*\* Phía bị đơn bà Nguyễn Thị T1 và các đồng bị đơn trình bày:*

Ngày 31/8/1998, UBND huyện Kỳ Sơn cấp GCNQSDĐ cho xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình, cấp theo cụm dân cư, chia ra làm 6 tổ và cử ra người đại diện làm trưởng nhóm đứng tên trên GCNQSDĐ đại diện cho 6 tổ, gồm các ông, bà sau: ông Đinh Văn Tuấn, trưởng nhóm 1; ông Bùi Mạnh Quân, trưởng nhóm 2; ông

Đinh H S ( đã chết), trưởng nhóm 3; ông Đinh Văn Sỹ ( đã chết), trưởng nhóm 4, bà Đinh Thị Niên, trưởng nhóm 5, ông Bạch Bá Cường ( đã chết) trưởng nhóm 6. Ông Cường chỉ là người đứng tên trên GCNQSDĐ đại diện cho 12 hộ trong nhóm gồm các ông bà: bà Nguyễn Thị T1; ông Nguyễn Văn S; ông Bùi Văn Thiện; ông Nguyễn Văn B; ông Đinh Văn Phú ( đã chết) vợ là bà Hoàng Thị H; bà Nguyễn Thị T3; ông Đinh Văn D; ông Nguyễn Văn K; ông Nguyễn Văn T4; ông Trần Đức Trường (đã chết) vợ là bà Nguyễn Thị B2; bà Đinh Thị V và ông Bạch Bá Cường.

Các bị đơn khẳng định đây là rừng tự nhiên, không ai phải khai phá, trồng trọt gì, các hộ chỉ thực hiện công việc cụ thể là trông nom, không cho người vào chặt phá rừng và hàng năm được nhận tiền công bảo vệ rừng. Trước khi bà T1 đại diện cho 6 nhóm ký hợp đồng số 03 với Ban bản vệ rừng huyện Kỳ Sơn thì nhân dân xóm Ba thay phiên nhau bảo vệ rừng đầu nguồn và được trả công bằng củi, gạo do dân đóng góp.

Ngày 31/8/1998 ông Cường được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất trên, Việc cấp đất cho ông Cường cùng thời điểm, cùng hoàn cảnh, điều kiện như 5 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp với 5 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 5 trưởng nhóm khác. Trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có cán bộ của Hạt kiểm lâm và chính quyền địa phương làm công tác vận động nhân dân nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chủ trương “đất có chủ”.

Việc UBND huyện Kỳ Sơn cấp GCNQSDĐ cho ông Bạch Bá Cường năm 1998, đến năm 2015 ra quyết định thu hồi GCNQSDĐ, sau đó lại ban hành QĐ không thu hồi nữa các hộ gia đình đều biết rõ nhưng không có ai khiếu kiện, tranh chấp gì cho đến khi ông Cường chết. Các con của ông Cường là bà Bạch Thị A, Bạch Thị H làm thủ tục thừa kế thừa đất trên, lấy của công thành của riêng thì các đồng bị đơn mới đứng ra ngăn cản.

Bà Nguyễn Thị T1 không thuộc nhóm 6 nhưng đã cùng 10 hộ dân trong nhóm 6 làm đơn phản đối, đề nghị cơ quan chức năng không làm thủ tục cho bà A, bà H làm thủ tục thừa kế tài sản.

Các đồng bị đơn khẳng định đất đang tranh chấp là đất rừng phòng hộ thì phải cấp chung cho cộng đồng, không thể cấp cho hộ gia đình, cá nhân. Các đồng bị đơn khẳng định không tranh chấp đất, không muốn chia thừa đất cho riêng ai mà đề nghị HĐXX bác yêu cầu của nguyên đơn để 12 hộ dân tiếp tục sử dụng chung thửa đất trên, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Tại công văn số 2720/UBND - TNMT ngày 04/8/2022 của UBND thành phố Hòa Bình về ý kiến đối với vụ án: Thừa đất 01 tờ bản đồ 01, tại xã Mông Hóa thuộc loại rừng phòng hộ đầu nguồn. Thực hiện theo Nghị định 02/Cp ngày 15/01/1994 của Chính Phủ, ông Bạch Bá Cường có đơn đăng ký quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thửa 01 Tờ bản đồ 01, có 02 đơn xin cấp đất ( giao rừng và khoán rừng ) tự nguyện xin giao đất để sử dụng vào việc trồng rừng được xác lập ngày 25/4/1995 có chữ ký của ông Bạch Bá Cường và xác nhận của hợp tác xã Nông lâm nghiệp Mông Hóa.

Ngày 31/8/1998 Ông Bạch Bá Cường được UBND huyện Kỳ Sơn cấp GCNQSDĐ vào sổ cấp số 02781/QSDĐ/LNKS đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số

1, mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp (khoản rừng loại II) có diện tích 682.000m<sup>2</sup>. Việc cấp GCNQSDĐ thực hiện đo đạc theo Kiểm lâm Knh vẽ.

Theo báo cáo của Hạt kiểm lâm thành phố Hòa Bình toàn bộ đất rừng phòng hộ của xã Mông Hóa là 171,3ha thuộc xóm Ba cũ ( nay là xóm Ba Nội) được chuyển đổi từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ theo quyết định 425/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình, trong đó có phần diện tích của hộ ông Bạch Bá Cường.

Ngày 20/4/2015 UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) ban hành quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015 về việc thu hồi và hủy GCNQSDĐ lâm nghiệp đã cấp của hộ gia đình, cá nhân tại xã Mông Hóa theo quyết định 425/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình trong đó có hộ ông Bạch Bá Cường là đất rừng phòng hộ.

Tại QĐ số 2020/QĐ – UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Kỳ Sơn đã hủy quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015.

Việc cấp GCNQSDĐ cho ông Bạch Bá Cường đã thể hiện rõ trên hồ sơ và trên giấy CNQSDĐ đã cấp. Hạn mức đất được cấp thực hiện theo quy định tại Điểm 2, Điều 6 Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về giao đất, cho tH đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp và có đầy đủ các quyền theo quy định tại điều 188 luật đất đai 2013.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35 Điều 39; Điều 147; Điều 157. Điều 165, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 163; Điều 164; Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 95, 167, 188, 203 Luật đất đai năm 2013; điểm d, khoản 1, Điều 182 Luật Lâm Nghiệp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị A, bà Bạch Thị H.

1. Buộc các ông bà có tên sau:

- Bà Nguyễn Thị T1
- Ông Nguyễn Văn S
- Ông Bùi Văn Thiện
- Bà Nguyễn Thị T3
- Ông V Văn B
- Bà Hoàng Thị H( vợ ông Đinh Văn Phú - đã chết)
- Ông Đinh Văn D
- Ông Nguyễn Văn K
- Ông Nguyễn Văn T4
- Bà Nguyễn Thị B2 (vợ Ông Trần Đức Cường - đã chết)
- Bà Đinh Thị V

Phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với bà Bạch Thị A và Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, từ bản đồ số 01, diện tích 682m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048, địa chỉ tại

Xóm Ba, xã Mông hóa, huyện Kỳ sơn nay là thành phố Hòa Bình. ( thửa đất đã được UBND huyện Kỳ Sơn, nay là thành phố Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy 02781/QSDĐ/LN KS cho ông Bạch Bá Cường).

2. Bác yêu cầu của nguyên đơn đề nghị: Xác định quyền sử dụng hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01 tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình.

3. Đình chỉ các yêu cầu của nguyên đơn rút tại thời điểm mở phiên tòa là đề nghị:

-Hủy biên bản hòa giải tranh chấp đất đai tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoản rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSDĐ/LNKS do UBND xã Mông Hóa lập ngày 22/6/2021.

-Yêu cầu chỉ nhA VPĐKĐ thực hiện đăng ký biến động đất đai của bà A, bà H theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng của Nguyên đơn là bà Bạch Thị A, Bạch Thị H đã nộp 16.288.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền án phí sơ thẩm, quyền được thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/8/2022 các đồng bị đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DSST ngày 11/8/2022 của TAND thành phố Hòa Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại đảm bảo quyền lợi chính đáng cho chúng tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Công Tũn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án xác định quyền sử dụng hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01 tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình.

Các đồng bị đơn không thay đổi nội dung kháng cáo; Đồng ý việc nguyên đơn rút một phần nội dung khởi kiện; Đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Không đồng ý với nội dung kháng cáo của các bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định về tuyên bố các bị đơn phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với bà Bạch Thị A và Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, diện tích 682m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048, địa chỉ tại Xóm Ba, xã Mông hóa, huyện Kỳ sơn nay là thành phố Hòa Bình (thửa đất đã được UBND huyện Kỳ Sơn, nay là thành phố Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy 02781/QSDĐ/LN KS cho ông Bạch Bá Cường); Đình chỉ yêu cầu mà nguyên đơn đã rút tại phiên tòa, đó là: Yêu cầu xác định quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01 tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình; Hủy biên bản hòa giải tranh chấp đất đai tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng; Đất lâm nghiệp (khoản rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số 02781/QSĐĐ/LNKS do UBND xã Mông Hóa lập ngày 22/6/2021; Hủy yêu cầu chi nhả VPĐKĐ thực hiện đăng ký biến động đất đai của bà A, bà H theo quy định của pháp luật. Như án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về kháng cáo của các bị đơn trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa: Các bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp tài liệu mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do vậy không cứ căn cứ để chấp nhận, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án của các bị đơn.

Đối với đề nghị của bị đơn: Việc rút một phần nội dung khởi kiện đối với nguyên đơn là tự nguyện, bị đơn đồng ý và không có ý kiến gì; Đề nghị HĐXX căn cứ quy định của pháp luật; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận đề nghị của nguyên đơn; Đình chỉ yêu cầu đề nghị xác định quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01 tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình; Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Bạch Thị A, Bạch Thị H khởi kiện các đồng bị đơn yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật và các quyền khác đối với quyền sử dụng đất tại xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Thuộc thẩm quyền xét xử của TAND thành phố Hòa Bình theo quy định tại Điều 26; Điều 39 BLTTDS. Ngày 11/8/2022 xét xử sơ thẩm. Ngày 22/8/2022, các đồng bị đơn kháng cáo; Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo toàn bộ bản án của các đồng bị đơn:

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp (khoản rừng loại II) có diện tích 682.000m<sup>2</sup> tại Xóm Ba, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) có nguồn gốc là đất rừng sản xuất, năm 2011 thửa đất trên đổi từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ theo quyết định 425/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình.

Ngày 31/8/1998 ông Bạch Bá Cường được UBND huyện Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình (nay là UBND thành phố Hòa Bình) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng tại khu vực Xóm Ba, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Xóm Ba, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình) vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSĐĐ/LNKS, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bạch Bá Cường đối với diện tích đất trên:

Thực hiện theo Nghị định 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính Phủ, ông Bạch Bá Cường đã có đơn đăng ký quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thửa 01, TĐĐ 01, có 02 đơn xin cấp đất (giao rừng và khoán rừng) tự nguyện xin giao đất để sử dụng vào việc trồng rừng được xác lập ngày 25/4/1995 có chữ ký của ông Bạch Bá Cường và xác nhận của hợp tác xã Nông lâm nghiệp Mông Hóa, đề nghị của UBND xã Mông Hóa gồm 3 khoảnh: Khoảnh T2; diện tích 0.5ha; tên đồi: Không có; Địa chỉ tại xóm Ba; Khoảnh T2; diện tích 0.2ha; tên đồi: Không có; Địa chỉ tại xóm Ba; Khoảnh đất trồng, diện tích 2.0ha; tên đồi: Suối Ba; Địa chỉ: Xóm Ba; Tại sổ mục kê, sổ địa chính UBND xã Mông Hóa có lưu trữ được 01 sổ mục kê số khoảnh 01, xã Mông Hóa: Tại vị trí lô 01; tên đồi: Góc Bưởi; loại đất rừng, loại rừng IIa; diện tích 68,2ha; chủ sử dụng: Bạch Bá Cường (Knh nuôi).

Ngày 31/8/1998 Ông Bạch Bá Cường được UBND huyện Kỳ Sơn cấp GCNQSDĐ vào sổ cấp số 02781/QSDĐ/LNKS đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) có diện tích 682.000m<sup>2</sup>. Việc cấp GCNQSDĐ thực hiện đo đạc theo kiểm lâm Knh vẽ.

Ngày 20/4/2015 UBND huyện Kỳ Sơn ban hành quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015 về việc thu hồi và hủy GCNQSDĐ lâm nghiệp đã cấp của hộ gia đình, cá nhân tại xã Mông Hóa theo quyết định 425/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình trong đó có hộ ông Bạch Bá Cường là đất rừng phòng hộ.

Tại QĐ số 2020/QĐ – UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Kỳ Sơn đã hủy quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015 và giao lại đất cho các hộ gia đình

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc ngày 08/11/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm: Bà A trực tiếp đi chỉ mốc giới cho tổ đo đạc tiến hành đo đạc đối với thửa đất với sự có mặt của nguyên đơn, các bị đơn, đại diện chính quyền địa phương xã Mông Hóa, công chức địa chính của các xã giáp ranh với thửa đất số 01, ông Sác, bà Niên, đại diện cho các thửa đất bên cạnh, giáp ranh với thửa đất số 01. Kết quả thẩm định thửa đất số 01 không có tranh chấp với các xã giáp ranh và các thửa đất giáp ranh, gia đình ông Cường có làm một lều tạm và một ao không nằm trên thửa đất số 01 mà nằm trên thửa đất số 02. Diện tích đất ông Bạch Bá Cường được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không liên quan đến vị trí diện tích đất các bị đơn đã được giao khoán, bảo vệ.

Tuy hồ sơ giao, khoán đất của ông Bạch Bá Cường không đúng về diện tích theo đơn đăng ký quyền sử dụng đất lâm nghiệp, các tài liệu lưu trữ không có khế ước giao đất. Bản đồ giao đất, giao rừng theo nghị định 02/CP của chính phủ lưu trữ tại UBND xã Mông Hóa thể hiện hiện trạng trên bản đồ loại rừng I2, rừng loại 2; không thể hiện cụ thể hiện tích của từng hộ, không có tài liệu nào thể hiện các đồng bị đơn cử ông Bạch Bá Cường làm người đại diện đứng tên GCNQSDĐ thửa 01; Căn cứ hồ sơ xin cấp đất, khoán rừng của ông Cường và 05 hộ khác ông Đình Văn Sỹ, Bùi Thị Niên, Đình H S, Đình Văn Tấn, Bùi Văn Quân đều có nội dung thể hiện trong đơn xin cấp đất, khoán rừng là số hộ, khẩu gia đình và tại mục đề nghị làm thủ tục giao đất cho người có tên trong đơn và theo số khẩu của gia đình, không có đại diện tổ, nhóm.



Căn cứ biên bản làm việc ngày 01/10/2014 của Hạt kiểm lâm huyện Kỳ Sơn với phòng TNMT huyện Kỳ Sơn, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kỳ Sơn, xã Mông Hóa về nội dung rà soát đối chiếu giữa bản đồ quy hoạch 03 loại rừng và bản đồ 672 Mông Hóa ngoài thực địa; Biểu rà soát đối chiếu rừng phòng hộ giữa bản đồ 03 loại rừng và bản đồ 672 Mông Hóa ngoài thực địa đã ghi: Chủ quản lý GCNQSDĐ là ông Bạch Bá Cường.

Trong quá trình sử dụng đất UBND huyện Kỳ Sơn đã ban hành quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015 về việc thu hồi và hủy GCNQSDĐ lâm nghiệp đã cấp của hộ gia đình, cá nhân tại xã Mông Hóa căn cứ theo quyết định 425/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình trong đó có hộ ông Bạch Bá Cường là đất rừng phòng hộ và QĐ số 2020/QĐ – UBND ngày 15/11/2017 của UBND huyện Kỳ Sơn đã hủy quyết định số 887/QĐ – UBND ngày 20/4/2015 và giao lại đất cho các hộ gia đình trong đó có hộ Bạch Bá Cường.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định trước thời điểm ban quản lý bảo vệ rừng huyện kỳ sơn ký hợp đồng số 03 với bà Nguyễn Thị T1, ban quản lý dự án không có bất kỳ chủ trương, văn bản, tài liệu lưu trữ nào thể hiện việc chỉ đạo nhân dân xóm Ba thành lập tổ, nhóm để bảo vệ rừng. Hợp đồng số 03 là hợp đồng giao khoán công việc có thời hạn, không phải là căn cứ pháp lý của việc giao đất, giao rừng. Không thể thay thế cho GCNQSDĐ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp

Việc thu hồi giấy chứng nhận và hủy quyết định thu hồi đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bạch Bá Cường các đồng bị đơn đều biết nhưng không có khiếu nại gì. Ông Cường sử dụng đất từ năm 1998 cho đến khi ông chết đều không có tranh chấp.

Án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị A, bà Bạch Thị H. Buộc các ông bà có tên sau: Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Văn Thiện; Bà Nguyễn Thị T3; Ông V Văn B; Bà Hoàng Thị H (vợ ông Đinh Văn Phú - đã chết); Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2 (vợ Ông Trần Đức Cường - đã chết); Bà Đinh Thị V phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với bà Bạch Thị A và Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, từ bản đồ số 01, diện tích 682m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048, địa chỉ tại Xóm Ba, xã Mông hóa, huyện Kỳ sơn nay là thành phố Hòa Bình (thửa đất đã được UBND huyện Kỳ Sơn, nay là thành phố Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy 02781/QSDĐ/LN KS cho ông Bạch Bá Cường); Việc các đồng bị đơn cho rằng ông Bạch Bá Cường là người đại diện cho 11 hộ khác đứng tên trên GCNQSDĐ đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01 diện tích 68,2 ha, tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình là không có căn cứ chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị A, bà Bạch Thị H, buộc các ông bà có tên sau: Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Văn Thiện; Bà Nguyễn Thị T3; Ông V Văn B; Bà Hoàng Thị H (vợ ông Đinh Văn Phú - đã chết); Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2 (vợ Ông Trần Đức Cường - đã chết); Bà Đinh Thị V phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với bà Bạch Thị A và Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai

đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, diện tích 682m<sup>2</sup>, là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là:Đề nghị xác định quyền sử dụng hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 0, diện tích 68,2 ha, tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, Đề nghị giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

*Hội đồng xét xử thấy rằng:* Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật; Các đồng bị đơn đồng ý; Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cần chấp nhận;

Cần sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm là theo hướng Đình chỉ yêu cầu đề nghị xác định quyền sử dụng hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 01, diện tích 68,2ha, tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đồng bị đơn kháng cáo, nhưng không xuất trình được các tài liệu chứng cứ nào khác. Nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị đơn không được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Xuân T2; Ông Nguyễn Văn B; Bà Hoàng Thị H; Bà Nguyễn Thị T3; Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2; Bà Đinh Thị V.

Sử bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, cụ thể:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 163; Điều 164; Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 95; 167; 188; 203 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 182 Luật Lâm Nghiệp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

*I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị A, bà Bạch Thị H; Buộc các ông bà có tên sau:*

1. Bà Nguyễn Thị T1;
2. Ông Nguyễn Văn S;

3. Ông Bùi Văn Thiên;
4. Bà Nguyễn Thị T3;
5. Ông V Văn B;
6. Bà Hoàng Thị H (vợ ông Đinh Văn Phú - đã chết);
7. Ông Đinh Văn D;
8. Ông Nguyễn Văn K;
9. Ông Nguyễn Văn T4;
10. Bà Nguyễn Thị B2 (vợ Ông Trần Đức Cường - đã chết);
11. Bà Đinh Thị V;

Phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với bà Bạch Thị A và Bạch Thị H trong việc thực hiện quyền đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, diện tích 68,2ha (cấp ngày 31/8/1998, thời hạn sử dụng đến tháng 8/2048). Địa chỉ tại Xóm Ba Nội, xã Mông hóa, huyện Kỳ sơn nay là thành phố Hòa Bình (thửa đất đã được UBND huyện Kỳ Sơn, nay là thành phố Hòa Bình cấp GCNQSDĐ ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy 02781/QSDĐ/LN KS cho ông Bạch Bá Cường).

## *II. Đình chỉ các yêu cầu sau của nguyên đơn:*

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Bạch Thị A và bà Bạch Thị H đối với thửa đất số 01 tờ bản đồ 01, diện tích 68,2 ha, tại xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình;

2. Hủy biên bản hòa giải tranh chấp đất đai tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 1 mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp (khoán rừng loại II) địa chỉ thửa đất tại Xóm Ba Nội, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã được UBND huyện Kỳ Sơn (nay là thành phố Hòa Bình) công nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02781/QSDĐ/LNKS do UBND xã Mông Hóa lập ngày 22/6/2021;

3. Yêu cầu chi nhA VPĐKĐ thực hiện đăng ký biến động đất đai của bà A, bà H theo quy định của pháp luật.

## *III. Về án phí, chi phí tố tụng:*

1. *Về chi phí tố tụng:* Chấp nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng của Nguyên đơn là bà Bạch Thị A, Bạch Thị H đã nộp 16.288.000đ.

2. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Bạch Thị A và Bạch Thị H nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000đ, và được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng số 0004473 ngày 11/8/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hòa Bình.

3. *Án phí phúc thẩm:* Các đồng bị đơn Bà Nguyễn Thị T1; Ông Nguyễn Văn S; Ông Bùi Xuân T2; Ông Nguyễn Văn B; Bà Hoàng Thị H; Bà Nguyễn Thị T3; Ông Đinh Văn D; Ông Nguyễn Văn K; Ông Nguyễn Văn T4; Bà Nguyễn Thị B2; Bà Đinh Thị V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ; Được đối trừ số tiền mà

bà Nguyễn Thị T1 là đại diện cho các bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001585 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hoà Bình;*
- *TAND TP Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**V Văn Túc**